

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 423

Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Chuyên ngữ: Nguyễn Thanh

Biên tập: Minh Tâm

Giảng ngày: 25.5.2011

Địa Điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_Hong Kong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 532, bắt đầu xem đoạn thứ hai, từ chỗ “trú đại thừa giả”.

Trú đại thừa giả, Pháp Hoa Kinh Thí Dụ Phẩm viết, nhược hữu chúng sanh, tùng Phật Thế Tôn, văn pháp tín thọ, cần tu tinh tấn, cầu nhất thiết trí, Phật trí, tự nhiên trí, vô sư trí, Như Lai trí kiến, lực vô sở úy. Mẫn niệm an lạc vô lượng chúng sanh, lợi ích thiên nhơn, độ thoát nhất thiết, thị danh đại thừa.

Hôm trước chúng ta học đến chỗ này. Đoạn cuối cùng của phẩm này là chú trọng vào câu “trú đại thừa giả”, tức là những người này không phải chỉ chuyên tu pháp môn Tịnh Độ, mà tu học tất cả pháp đại thừa. Đến khi lâm chung, họ hy vọng được vãng sanh Tịnh Độ. Họ có thể đem công đức tu học của họ, hồi hướng thế giới Tây Phương Cực Lạc, như vậy cũng có thể vãng sanh.

Trước hết giải thích đại thừa là gì? Trong kinh Pháp Hoa - phẩm Thí Dụ có một đoạn như thế này: “nhược hữu chúng sanh, tùng Phật Thế Tôn, văn pháp tín thọ”. Phật Thế Tôn là chỉ cho Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng sanh nghe Phật nói Phật pháp đại thừa, có thể tin tưởng, có thể tiếp nhận. Quý vị xem, họ tin tưởng, tiếp nhận lời Phật dạy lại thực hành được.

“Cần tu tinh tấn” tức là thực hành.

“Cầu nhất thiết trí”, phương hướng và mục tiêu của vị trú đại thừa này vô cùng chính xác. Học Phật không cầu thăng quan phát tài, không cầu phước báo trời người, mà là cầu nhất thiết trí, cầu Phật trí, tự nhiên trí, vô sư trí. Tất cả các trí trên đều là nói về trí huệ.

“Như Lai trí kiến, lực vô sở úy”. Trong kinh Pháp Hoa nói Phật trí Phật kiến. Phật có trí huệ, những gì Ngài biết, những gì Ngài thấy, chắc chắn là chân thật không hư vọng, tức là Ngài thấy được chân tướng của tất cả các pháp. Phật có mười lực, bốn loại vô úy, hai thứ này hợp lại gọi là trí huệ đức tướng của Như Lai, họ cầu là cầu điều này.

“Mẫn niệm an lạc vô lượng chúng sanh”, Như lai thành tựu trí huệ đức tướng, ý niệm khởi tác dụng là muốn hóa độ chúng sanh. Cho nên ở đây nói là “mẫn niệm”, mẫn

là luân mẫn. Chúng sanh vốn là Phật, nhưng bản tánh của họ hiện tại bị mê mờ, nên họ biến thành phàm phu, tuy biến thành phàm phu nhưng Phật tánh đó không mất đi, họ vẫn có Phật tánh, chỉ là họ bị mê mờ không giác ngộ mà thôi. Khi nào họ giác ngộ thì khi đó họ thành Phật. Cho nên Phật dạy “hết thấy chúng sanh vốn là Phật”, hết thấy chúng sanh này là chỉ cho lục đạo chúng sanh, thập pháp giới chúng sanh, những chúng sanh này đều là Phật. Những chúng sanh này với Phật Thích Ca Mâu Ni là một, với Phật A Di Đà không hai. Cho nên mục đích học Phật là để thành Phật, tức là tìm lại trí huệ đức tướng của Như Lai trong ta.

Đức Phật dạy rằng, chúng sanh sở dĩ mê mờ là vì 6 căn đối với cảnh giới 6 trần, khởi tâm động niệm là mê, là phân biệt chấp trước, là tạo nghiệp. Nghiệp có nghiệp thiện nghiệp ác, nghiệp thiện chiêu cảm ba đường lành trong lục đạo. Nghiệp ác nhất định chiêu cảm ba đường ác. Cho nên đời đời kiếp kiếp không thể vượt thoát khổ đau. Đức Phật thấy được hiện trạng của chúng ta hôm nay, Ngài rất thương xót, niệm niệm đều muốn giúp chúng sanh lìa khổ được vui, muốn giúp chúng sanh đoạn phiền não thành Phật đạo, để lợi ích trời người, để độ thoát tất cả chúng sanh. Đây gọi là đại thừa.

Hựu Thập Nhị Môn Luận vân, ma ha diễn giả. Ma ha diễn là tiếng Phạn, chữ Hán dịch là đại thừa. Ma ha diễn tức là đại thừa.

Ư nhị thừa vi thượng, cố danh đại thừa. Nhị thừa là Thanh Văn, A La Hán, còn Bích Chi Phật thì cao hơn Thanh Văn và A La Hán. Hai hạng này gọi là tiểu thừa. Hoặc là Thanh Văn Thừa và Duyên Giác thừa gọi là nhị thừa. Bồ Tát là đại thừa, cao hơn nhị thừa trên. Cho nên nói “*ư nhị thừa vi thượng, cố danh đại thừa*”.

“Chư Phật tối đại, thị thừa năng chí. Đại thừa có thể đạt được cảnh giới thành Phật, nên gọi là đại thừa.

Chư Phật đại nhân thừa thị thừa. Chữ thừa ở trước là động từ, tức chúng ta ngồi xe. Chữ thừa ở sau là danh từ, là tên của chiếc xe, ý nói là chư Phật đại nhân ngồi trên chiếc xe đại thừa này. Đây là ví dụ.

Cố danh vi đại, ngồi xe đại thừa mới có thể thành Phật đạo. Xe tiểu thừa chỉ đạt đến A La Hán. Ngồi xe trung thừa cũng chỉ đạt đến Bích Chi Phật mà thôi, không thể đạt đến cảnh giới của Phật.

Trong kinh Phật nói tam thừa hoặc nhị thừa, có nghĩa là như vậy. *Hựu năng diệt trừ chúng sanh đại khổ.* Khổ nạn của chúng sanh là trôi lăn trong lục đạo luân hồi, đặc biệt là địa ngục tam đồ, địa ngục là khổ nhất.

Địa ngục có thật hay không? có thật, không giả chút nào, điều này người tu học đại thừa biết được. Địa ngục thật sự có nhiều như vậy sao? Thật như vậy, vì sao? bởi cứ một niệm ác là hiện ra một địa ngục. Cho nên lục đạo luân hồi, thiên đường hay địa

ngục là do tâm con người biến hiện ra. Quý vị không tạo nghiệp địa ngục, thì địa ngục ở ngay trước mắt quý vị cũng không nhìn thấy nó. Vì thế địa ngục không phải do Thượng đế tạo ra, cũng không phải do Diêm La vương tạo ra, không liên can đến bất cứ người nào, mà là do cực trọng tội của bản thân quý vị biến hiện ra. Giống như ban đêm chúng ta nằm mộng, không có người tạo ra giấc mộng đó, từ chỗ này chúng ta có thể lý giải được điều ở trên. Mộng là bản thân của người hiện tại, gọi là ý thức biến hiện ra. Lục đạo luân hồi, tam đồ địa ngục, cũng một đạo lý này. Là hành vi bất thiện của chúng ta biến hiện ra. Tâm là ý niệm, ý niệm bất thiện, hành vi bất thiện tự nhiên biến hiện ra như vậy.

Do đây biết được, thượng thiện là thế giới Cực Lạc. Thượng ác, địa ngục nghiêm trọng nhất là Vô Gian địa ngục, A Tỳ địa ngục. Đây là địa ngục nặng nhất. Tất cả đều là mình làm mình chịu, không liên can với bất cứ người nào. Nếu oán trời trách đất, thì chỉ là tội chồng thêm tội, khổ chồng thêm khổ mà thôi. Chúng ta phải hiểu những đạo lý này.

Trong kinh Phật thường nói: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Ngày nay có những nhà khoa học hiểu được điều này. Họ chứng minh được rất nhiều điều trong kinh Phật nói, họ nói đó là thật không phải giả. Cho nên cái khổ lớn nhất của chúng sanh là luân hồi. Điều gì tạo nên luân hồi? Là do mê hoặc điên đảo, tạo tác nghiệp ác chiêu cảm nên. Phật thấy chúng sanh chịu khổ báo lớn như vậy, nên đến giúp họ diệt trừ đại khổ, tức là giúp chúng sanh thoát ly luân hồi lục đạo. Đây là do Phật thương xót chúng sanh đau khổ, nên muốn giúp chúng sanh thoát khổ được vui.

Dưới đây là dữ đại lợi ích sự. “Dữ” là cho, tức là bố thí. “Đại lợi ích” là gì? đại lợi ích tức là thành Phật. Thành Phật như thế nào? Phật A Di Đà tạo nên thế giới Cực Lạc, đó là đại lợi ích cho hết thảy chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới, những chúng sanh bị đọa lạc trong lục đạo luân hồi. Làm thế nào mới hồi đầu được? Làm thế nào mới có thể thoát ly khổ hải? Làm thế nào để trong đời này được trở về với tự tánh, thành tựu Phật quả rốt ráo viên mãn? Thế giới Cực Lạc giúp quý vị giải quyết điều này, nhưng nếu quý vị không cầu sanh thế giới Cực Lạc, thì chắc chắn một đời một kiếp cũng không giải quyết được. Vì sao vậy? bởi phiền não khó đoạn! Trong lục đạo nghiêm trọng nhất là phiền não tình chấp, phiền não này dễ đoạn sao? Nếu không đoạn được, thì đó là cái gốc trong địa ngục. Cái gốc địa ngục của quý vị chưa nhổ được, thì quý vị không thể tránh khỏi khổ báo địa ngục này.

Phân biệt là chánh nhân của pháp giới tứ Thánh. Quý vị có phân biệt, thì quý vị không vượt qua được thập pháp giới. Quý vị có hữu tình chấp, thì quý vị không thoát ly được luân hồi lục đạo. Riêng hai loại này chúng sanh thật sự khó đoạn.

Đức Thế Tôn 49 năm dạy học, thiên ngôn vạn ngữ, chung quy là nói rất rõ ràng, minh bạch về việc này. Người lợi căn nghe, giác ngộ được thì họ có thể hồi đầu. Thượng,

trung, hạ căn thì không được. Họ có biết được điều này không? Biết. Tuy họ biết nhưng không thể hồi đầu. Vậy phải làm sao mới hồi đầu được? chư Phật Như Lai chứng Phật quả rốt ráo viên mãn, như vậy là chúng ta hiểu được, những vị này, bao gồm cả pháp thân Bồ Tát, 6 căn của họ đối với cảnh giới 6 trần, chưa bao giờ khởi tâm, chưa bao giờ động niệm. Khởi tâm động niệm còn không có, thì đương nhiên không thể có phân biệt chấp trước rồi. Cho nên chư Phật Như Lai độ chúng sanh, là chúng sanh phải có cảm, Phật mới có ứng. Chúng ta phải biết rằng, không phải Phật không có lòng từ bi nên Ngài không khởi tâm động niệm.

Thật hiếm có, thật hiếm có Phật A Di Đà lúc Ngài xuất gia ở nhân địa. Ngài xuất gia pháp hiệu gọi là tỳ kheo Pháp Tạng, lúc này chưa chứng quả vị, chỉ phát tâm lớn mà thôi. Phát tâm từ bi lớn, chính là 48 nguyện. 48 nguyện là phát ở trong nhân. Nói cách khác, không phải khi mình tâm kiến tánh rồi mới phát tâm này. Khi mình tâm kiến tánh, thì không có phát nguyện, mà là quay về tự tánh. Hiếm có nhất trong lúc này, là mỗi nguyện Ngài đều muốn giúp lục đạo chúng sanh khổ nạn lìa khổ được vui. Sau khi phát nguyện, Ngài tu hành 5 kiếp, trải qua thời gian dài như vậy, mỗi nguyện của Ngài đều được thành tựu viên mãn. Cho nên tự nhiên cảm ứng biến hiện ra thế giới Cực lạc. Thế giới Cực Lạc này là do tỳ kheo Pháp Tạng dùng tánh đức tu thành. Ngài vì ai mà tu như vậy? là vì lục đạo khổ nạn chúng sanh trong biến pháp gởi hư không giới mà tu hành thành công. Cho nên thế giới Cực Lạc tuyệt đối không có người thiết kế, không có người chế tạo, không có. Tất cả đều là tự nhiên biến hiện, tự nhiên thành tựu, không thể nghĩ bàn! Đạo lý này không khác với sự tạo nghiệp của chúng sanh mà biến hiện ra địa ngục. Địa ngục là khổ báo. Thế giới Tây phương là lạc báo. Đều là do trong tự tánh diễn biến ra.

Ở trước chúng ta đã học qua 48 nguyện, nếu quả thực Phật A Di Đà không phát những nguyện này, thì chúng ta không nghĩ ra được, làm sao Ngài nghĩ chu đáo như vậy? mặc dù chúng ta có nghĩ ra được, cũng không hoàn toàn, được một mắt mười. Và lại dù có nghĩ ra được mà không thật sự tu hành, thì nguyện này cũng như không, không thể làm tròn được. Tỳ kheo Pháp Tạng đã thực hành, thật sự thực hành! Cho nên mỗi nguyện của Ngài đều tự nhiên hiển hiện. Pháp Tạng có năng lực tạo ra thế giới Cực Lạc. Lục đạo chúng sanh có năng lực tạo ra thiên đường và địa ngục. Chúng ta tưởng tượng lục đạo chúng sanh có thể kiến tạo thiên đường hoặc địa ngục, thì chúng ta cũng có thể tin tưởng Phật A Di Đà kiến tạo thế giới Cực Lạc rồi. Cho nên địa ngục không phải do con người thiết kế, cũng không phải con người chế tạo. Quý vị thấy nó rất giống với thế giới Cực Lạc. Một bên là thuần tịnh thuần thiện, một bên là thuần nhiễm thuần ác- hai cực đoan. Nếu hiểu rõ đạo ý này, thì tín tâm của chúng ta liền sanh khởi, nghi hoặc của chúng ta liền đoạn diệt, đoạn nghi sanh tín.

Cuộc đời của chúng ta, may mắn gặp được Phật Thích Ca Mâu Ni. Tuy Phật Thích Ca Mâu Ni không còn tại thế gian, nhưng di giáo của Ngài vẫn còn lưu lại ở thế gian

này, chúng ta cũng thấy được. Phật dạy rằng pháp vận của Thế Tôn là 12 ngàn năm. Nhà Phật nói pháp vận, bây giờ người thế gian gọi là ảnh hưởng, tức là Di giáo của Phật Thích Ca Mâu Ni ảnh hưởng ở thế gian này 12 ngàn năm. Phật cách thời đại chúng ta, Phật diệt độ cách chúng ta bây giờ là 3.038 năm, về sau còn 9.000 năm nữa. Trong khoảng thời gian này, chúng sanh có duyên gặp được kinh điển của Phật, tin được, hiểu được, có thể y giáo phụng hành, đều có thể đạt được lợi ích. Đạt được lợi ích gì? là vãng sanh thế giới Cực Lạc, được thân cận Phật A Di Đà. Ở thế giới Cực Lạc thành tựu Phật quả vô thượng, đây là việc lợi ích lớn.

“Cổ danh vi đại”. *Hựu dĩ thử thừa năng tận nhất thiết chư pháp biên để, cổ danh vi đại*. “Thử thừa” là đại thừa, đại thừa là một môn học vấn. “Năng tận nhất thiết pháp biên để”, khoa học chúng ta ngày nay, nghiên cứu về vật lý, hướng đến hai cực đoan, một là hồng quan vũ trụ, đó là nói về “biên”, “biên” chính là hồng quan vũ trụ. “Để” là thế giới vi quan- lượng tử lực học. Chúng ta xem câu kinh văn: *“đại thừa năng tận nhất thiết chư pháp đích biên duyên, năng tận nhất thiết chư pháp đích vi quan”*. “Biên duyên” là lớn vô tận, “vi quan” là nhỏ vô cùng. Người xưa nói là “lớn mà không ra ngoài”, đây là biên của chư pháp. “Nhỏ mà vô tận”, không đáy, nhỏ mà không có đáy. Đây là vi quan vũ trụ, ngày nay gọi là lượng tử lực học. “Đại thừa năng tận”, bây giờ khoa học đã đạt đến “biên để” rồi, nhưng không thể đạt đến tận được. Đã đạt được vật chất nhỏ nhất tức là lượng tử lực- tiểu quang tử, cũng gọi là trung vi tử. Vì sao nói không có tận? Trong kinh Phật nói, vật chất nhỏ như vậy, trong nó có thế giới, có đại thiên thế giới. Đại thiên thế giới không thu nhỏ lại, tiểu lượng tử này không phóng to, trong đó lại có thế giới.

Ở trước chúng ta đã từng học qua đoạn Bồ Tát Phổ Hiền có thể đi vào thế giới vi quan tham vấn, trong thế giới đó có mười phương chư Phật. Bồ Tát vào trong đó cúng Phật nghe pháp, điều này hiện tại khoa học chưa phát hiện ra. Khoa học chỉ phát hiện được những vật chất nhỏ mà thôi, trong vật chất nhỏ còn có rất nhiều thứ họ chưa phát hiện ra. Nghiên cứu về hồng quan vũ trụ, họ thấy được biên giới của tất cả pháp, nhưng không thấy hết được.

Chúng ta thấy báo cáo của giới khoa học nói rằng, họ đã quan sát đến sát biên giới của vũ trụ, nhưng trên thực tế, chỉ có thể thấy được 10% của toàn vũ trụ mà thôi. Chỉ có thể thấy được 10% biên giới của vũ trụ, còn 90% của vũ trụ không thấy. Vậy 90% đó đi đâu? Họ không biết, cho nên họ không thể thấy toàn thể vũ trụ. Nhưng đại thừa thì thấy tất cả, đại thừa biết được 90% còn lại của vũ trụ đi đâu, là quy về tự tánh. Phạm những gì đã quy về tự tánh đều không thể nhìn thấy. Vì sao? Bởi trong tự tánh không có hiện tượng.

Khoa học nghiên cứu bắt buộc phải có hiện tượng, nếu không có hiện tượng thì họ không cách nào nghiên cứu được. Cho nên tự tánh, trong Tịnh Độ gọi là Thường Tịch

Quang. Thường Tịch Quang chính là tự tánh. Tự tánh không phải là hiện tượng vật chất, nên nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân của chúng ta không tiếp xúc đến được. Tự tánh không phải hiện tượng tâm lý, nên ý thức của chúng ta không duyên đến được. Ý thức cần phải có đối tượng, có hiện tượng tinh thần, ý thức mới có thể duyên đến, nhưng tự tánh không phải là hiện tượng tinh thần. Bởi tự tánh không phải là hiện tượng tinh thần, nên ý thức không duyên đến được. Tự tánh cũng không phải hiện tượng tự nhiên nên ngay cả A lại da cũng không duyên đến được. Nhưng người tu đại thừa, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, nên họ duyên đến được tất cả. Cho nên đại thừa có thể thấy hết tất cả vũ trụ. Chữ “hết” này là thật không thể ngờ, là vượt trội khoa học, vượt trội triết học. Nói cách khác, khoa học và triết học ngày nay, không giải quyết được vấn đề này, nhưng dùng đại thừa thì giải quyết được tất cả, biên giới của vũ trụ cũng giải quyết được, “cho nên gọi là đại”. Đây là trong Thập Nhị Môn luận giải thích đơn giản về định nghĩa đại thừa.

Hựu Bảo Tích Kinh Nhị Thập Bát vạn, chư Phật Như Lai chánh chân chánh giác. Trên chánh giác còn thêm chánh chân nữa. “Chánh” là không tà, không thiên lệch, không tà vạy. “Chân” là không giả, chắc chắn không phải giả, chắc chắn không phải hư vọng không thật. Đó là chánh chân chánh giác. Do đây biết được, trong kinh Phật nói “Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”, đây là pháp chân chánh, không phải hư vọng, những điều này không phải giả. Ngoài những điều này ra, các thứ khác đều là giả, không có một thứ nào là chân cả. Vì sao vậy? bởi tất cả pháp khác đều có thể thay đổi, có thể biến hóa. Chỉ có Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là vĩnh hằng bất biến, nó là gì? là tự tánh của mỗi chúng sanh. Trong Phật pháp gọi nó là Phật, tự tánh Phật, gọi nó là Phật A Di Đà. Cho nên nói tất cả chúng sanh vốn là Phật, hết thảy chúng sanh vốn là A Di Đà Phật, điều này quý vị cần phải biết.

Chúng ta học Phật, mục đích là muốn được thành Phật. Thành Phật gì? Thành Phật A Di Đà. Cho nên đây là một môn giáo dục, giáo dục rất ráo viên mãn, dạy chúng ta vĩnh viễn lìa khổ được vui, dạy chúng ta vĩnh viễn phá mê khai ngộ. Ngộ là vốn có trong tự tánh của chúng ta. Trong tự tánh vốn không có mê. Trong luận Khởi Tín nói rất hay: “vốn đã không có thì đương nhiên có thể đoạn được, vốn đã có thì đương nhiên có thể hồi phục”. Quý vị vốn đã có mà! Chỉ cần quý vị buông bỏ chướng ngại đó, thì quý vị đã viên mãn rồi. Lúc nào chúng ta cần buông bỏ? Là ngay bây giờ. Người có thể buông bỏ ngay lúc này, trong Phật pháp gọi là người thượng thượng căn. Ở trong đại thừa, gọi họ là người thượng thượng thừa, nghe xong họ có thể lập tức buông bỏ.

Phật Thích Ca Mâu Ni là người làm gương cho chúng ta. Lúc 30 tuổi, Ngài nhập định ở dưới cội bồ đề, buông bỏ hết khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, là đã thành Phật. Ở Tung Quốc đời nhà Đường, lục tổ Huệ Năng của thiên tông, vào lúc canh ba ở trong phương trượng của ngũ tổ, ngũ tổ giảng cho Ngài kinh Kim Cang, giảng đến câu “ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, Ngài liền buông bỏ hết, đại triệt đại ngộ, minh tâm

kiến tánh. Y bát của ngũ tổ được truyền cho Ngài, lúc đó lục tổ Huệ Năng 32 tuổi. Hạng người này trong Phật pháp gọi là người thượng thượng căn.

Lục tổ Huệ Năng không biết chữ, trước đó chưa đọc qua một bộ kinh nào, cũng chưa nghe giảng qua một lần nào, ở trong đạo tràng của ngũ tổ Hoàng Mai 8 tháng, cũng chưa lần nào đi vào thiền đường. Nói cách khác, “giải môn” và “hành môn”, Ngài chưa từng thực hành. Nghe ngũ tổ giảng kinh Kim Cang, ngũ tổ chưa giảng hết kinh Kim Cang, giảng khoảng chừng được ¼ bộ kinh, chúng tôi khẳng định Ngũ Tổ chỉ giảng đại ý của kinh, thì Ngài đã hiểu rõ rồi, Ngài đã buông bỏ rồi, buông bỏ tức là đã thành Phật. Sự buông bỏ của đại sư Huệ Năng, cảnh giới đó của Ngài hoàn toàn tương đồng với cảnh giới Phật Thích Ca Mâu Ni ở dưới cội bồ đề. Chúng ta có tin được điều này không? Ngày xưa tôi có hoài nghi, nhưng bây giờ huân tập đại thừa 60 năm, nên không còn hoài nghi nữa. Vì sao vậy? bởi đã hiểu rõ nghĩa lý rồi, tôi cảm thấy đây không phải là một chuyện lạ, tất cả mọi người đều có, chẳng ai không có! Chỉ cần quý vị chịu buông bỏ, thì quý vị chẳng khác gì lục tổ Huệ Năng và Phật Thích Ca Mâu Ni. Vậy tại sao quý vị không buông bỏ?

Buông bỏ được thì chứng đắc viên mãn lớn, buông bỏ thì chứng đắc tự tại lớn, hà tất phải tham luyện? Việc này nói thì dễ mà làm rất khó. Nguyên nhân khó là gì? Nguyên nhân khó, ở trước chúng ta đã học qua, là do ở trong tâm ta có vấn đề, là chúng ta không thể tin tưởng! Nếu quý vị thật sự tin thì quý vị sẽ làm được. Nếu lòng tin của mình không đủ thì phải làm sao? chúng ta nên nghĩ đến vì sao khi xưa Thế Tôn lại thuyết pháp suốt 49 năm. Bởi giảng kinh thuyết pháp là giúp chúng ta phá mê khai ngộ, giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín. Tín tâm của chúng ta không đủ, thì chỉ có đọc tụng kinh giáo. Đọc tụng kinh giáo căn tánh của mỗi người không giống nhau. Phương pháp tốt nhất là đừng nghe lung tung, đừng nghe quá nhiều. Vì sao vậy? bởi nó sẽ sanh chướng ngại cho sự đoạn nghi sanh tín của quý vị. Phương pháp tốt nhất là “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Đệ tử của Thế Tôn khi Ngài còn tại thế, đại đa số, có thể nói là 8-9/10 người đều là dùng phương pháp này để chứng quả. Điều này phải dùng tâm thể hội.

Chúng ta nên nghe những gì? là nghe một bộ kinh. Một bộ kinh, khi còn tại thế Phật không phải chỉ giảng một bộ, làm gì có chuyện nghe xong một bộ kinh mà họ thuộc lòng được. Chuyện không thể có! Nhưng chúng ta có thể nghĩ đến, đệ tử của Thế Tôn nghe Ngài thuyết pháp, chắc chắn là giống ba nguyên tắc trong Đại Thừa Khởi Tín luận, đó là: “liạ tường ngôn thuyết, liạ tướng danh tự, liạ tướng tâm duyên”, dùng phương pháp này nghe kinh là đúng rồi. Vì sao vậy? bởi nghe kinh có thể đạt được Tam Muội, có thể đại triệt đại ngộ. Oai thần của Thế Tôn sẽ gia trì quý vị.

Có rất nhiều đệ tử của Thế Tôn là Phật tái lai, là pháp thân đại sĩ tái lai, những vị này sẽ giúp quý vị dễ thành tựu hơn. Sau khi Phật diệt độ, khi không có Phật trên đời,

chúng ta phải nhớ kỹ một câu: “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, quý vị phải hiểu đạo lý này. Vì sao vậy? bởi cương lĩnh tu học của đại thừa, không ra ngoài giới, định, huệ. Giới là gì? là giữ quy củ, do giới sanh định, do định phát huệ. Phát huệ tức là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Trước hết phải đắc định, quý vị mới có thể khai ngộ được. Trước là phải tu đắc định, định cần phải chuyên nhất. Cho nên pháp môn niệm Phật này. Trong Đại Tập kinh đức Phật dạy rằng “trì danh niệm Phật là vô thượng thâm diệu thiên”, đáng tiếc là không ai hiểu được đạo lý này. Niệm đến nhất tâm bất loạn, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, gọi là bất loạn. Ngoài Phật A Di Đà ra, không có gì cả, như vậy thì quý vị đắc định, định này gọi là niệm Phật Tam Muội. Tịnh Độ tông gọi đó là nhất tâm bất loạn. Quý vị đạt đến nhất tâm bất loạn, tiếp tục nỗ lực, không được một chút buông lơi, như vậy nhanh thì 2 đến 3 năm, chậm thì 5 đến 6 năm là khai ngộ. Sự khai ngộ này gọi là “lý nhất tâm bất loạn”, như trong thiên tông nói là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh là cùng một tầng thứ, cùng một cảnh giới. Chúc mừng quý vị, quý vị đã vãng sanh để thế giới Tây phương Cực Lạc, sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm.

Trong đời này điều mà chúng ta có thể tranh thủ được, quý vị nên nhớ, đó chính là buông bỏ. Cho nên không buông bỏ được là sự chướng ngại lớn nhất của chúng ta. Trong Tu Hoa Nghiêm Áo Chi Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, đại sư Hiền Thủ nói về tứ đức, đức thứ nhất là “tùy duyên diệu dụng”, chúng ta chưa học đến kinh này. Đây là đức thứ nhất của Bồ Tát. Bồ Tát sở dĩ được thành Bồ Tát, diệu là diệu ở chỗ này. Tùy duyên là gì? là hằng thuận chúng sanh, mình không có ý kiến gì cả, sao cũng được, rất hoan hỷ, hoan hỷ kết duyên với hết thầy chúng sanh. Hoan hỷ, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước gọi là “diệu dụng”. Nếu ta có ý kiến của ta, ta có kiến giải của ta là không diệu rồi. Vì sao vậy? bởi quý vị khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm là phạm phũ. Có khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là phạm phũ. Nếu khởi tâm động niệm, phân biệt nhưng không chấp trước, thì quý vị thành A La Hán. A La Hán thuộc cảnh giới nào? là vượt thoát lục đạo luân hồi. Từ trong lục đạo luân hồi tĩnh lại, họ không làm những việc của lục đạo luân hồi nữa.

Cho nên Phật dạy chúng ta buông bỏ, nếu không thể hoàn toàn buông bỏ một lúc, không thể lập tức buông bỏ, thì phải biết buông bỏ từ từ. Trước hết buông bỏ chấp trước. Vì sao vậy? Bởi nó rất có lợi cho sự cầu sanh Tịnh Độ của quý vị. Không thể hoàn toàn buông bỏ chấp trước, thì chấp trước cũng nhẹ bớt phần nào, chấp trước cũng mờ nhạt bớt phần nào. Quý vị nắm chắc được vãng sanh cõi Đông Cực, như vậy là tốt rồi. Đại sư Ngẫu Ích nói rằng Ngài rất bằng lòng, có thể đến thế giới Cực Lạc, đạt được tư cách vãng sanh, quyết định đó không quá đáng. Nhất định không để việc này trong tâm. Người kia tạo nghiệp địa ngục A Tỳ, chúng ta nên khuyên họ, họ tiếp nhận được Phật A Di Đà thì tốt, họ không tiếp nhận cũng tốt. Không tiếp nhận thì họ phải đọa địa ngục, không sai. Nếu họ không đọa địa ngục, họ cũng không quay đầu lại được. Đọa địa ngục là tiêu trừ nghiệp chướng của họ. Khi nghiệp chướng tiêu rồi, thì họ ra khỏi địa ngục,

gặp được Phật pháp, hạt giống bồ đề trong A lại da của họ nảy mầm, họ phải thông qua cánh cửa địa ngục đó mới có thể ra khỏi được. Cho nên đó là việc tốt.

Chúng ta không được chấp trước, cũng không được luyến tiếc điều gì. Vì sao vậy? bởi quý vị khởi tâm động niệm là không tốt. Không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước là việc tốt. Tập khí phiền não nhẹ là tốt. Tập khí phiền não quá nặng, thì đời này không thể vãng sanh. Vì vậy tu hành nên bắt đầu từ đâu tu? Là tu ở trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, tu trong công việc của chúng ta, tu trong cách đối nhân xử thế. Đó gọi là thật sự tu hành, thật sự thành tựu. Đây là giúp chúng sanh, thoát khỏi biển khổ vô biên, hưởng được niềm vui vô tận. Đó gọi là được sự lợi ích lớn.

Kinh Bảo Tích nói rất hay: “*Chư Phật Như Lai chánh chân chánh giác sở hành chi đạo, bỉ thừa danh vi đại thừa*”. “Chư Phật Như Lai chánh chân chánh giác sở hành chi đạo” là gì? chính là giới, định, huệ. Ở kinh này nói là “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”. Chúng ta gặp chuyện, nếu khởi tâm thì phải làm cách nào? Do đâu mà chúng ta khởi tâm động niệm? là do tập khí! Tự nhiên khởi tâm động niệm vậy. Người xưa nói “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Câu này rất hay. Niệm khởi chính là khởi tâm động niệm, khởi lên ý niệm phân biệt chấp trước. Không sợ niệm khởi. Niệm là tập khí vô thi vô minh. Ý niệm này của quý vị không khởi, chẳng phải quý vị đã thành Phật rồi sao? Quý vị không phải là người phạm phu nữa.

Trong lục đạo luân hồi, làm gì có chuyện không khởi tâm động niệm? làm gì có chuyện không phân biệt chấp trước? Cho nên đây là hiện tượng bình thường, quan trọng nhất là giác. Giác là gì? giác là hồi đầu, đã hồi đầu là giác ngộ rồi. Sự hồi đầu của Tịnh Độ tông chính là một câu niệm Phật. Ý niệm vừa khởi lên, là lập tức niệm A Di Đà Phật. Dùng một câu niệm A Di Đà Phật này, là đã hóa giải được ý niệm rồi. Cho nên niệm thứ nhất là vọng niệm, niệm thứ hai là A Di Đà Phật, để cho vọng niệm của quý vị không tương tục, phải để cho chánh niệm của quý vị tương tục bất đoạn. Chánh niệm là niệm Phật. Quý vị nghĩ xem, quý vị niệm những cái khác là quý vị tạo nghiệp luân hồi. Thiện niệm chẳng qua là phước báo trời người mà thôi. Ác niệm là khổ báo trong tam đồ. Quý vị chuyển ý niệm thành Phật A Di Đà, là quý vị không tạo nghiệp luân hồi rồi. Tạo tịnh nghiệp, là quả báo ở thế giới Cực Lạc. Phải luôn luôn nhớ, phải luôn luôn thức tỉnh, thì quý vị đạt được thọ dụng. Câu này quý vị nên biết, nếu không nhớ được, luôn luôn quên, thì vấn đề nghiêm trọng rồi đó. Đó chính là “Chư Phật Như Lai chánh chân chánh giác sở hành chi đạo”, chính là phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm. Phát bồ đề tâm là gì? Tâm cảnh giác tức là bồ đề tâm. Một câu A Di Đà Phật này, một tâm nguyện kia đều cầu sanh Tịnh Độ, thì đó là “chư Phật sở hành chi đạo”.

Trú đại thừa giả, tức thường trú u như thượng đại thừa pháp trung chi nhân. Trong câu này, quan trọng nhất là chữ “thường”, phải thường trú. Một ngày 24 tiếng đồng hồ,

quý vị có bao nhiêu thời gian trú ở trong danh hiệu Phật? có bao nhiêu thời gian trú ở trong tạp niệm, vọng tưởng? Quý vị đối chiếu thử xem, thì quý vị sẽ biết mình như vậy thì có vãng sanh được hay không. Không nên hỏi người khác, người khác nói với quý vị chỉ là lời giả, tự hỏi mình là thật nhất. Nếu chánh niệm của chúng ta vượt trội vọng niệm, là việc tốt, nhưng chưa hẳn được vãng sanh.

Hồi trước, thầy Lý luôn luôn nhắc nhở chúng tôi rằng, một ngày 24 tiếng đồng hồ, mỗi ngày quý vị có thể niệm 10 tiếng đồng hồ là tốt lắm rồi. Còn lại 14 tiếng quý vị trú trong vọng niệm, quý vị có nắm chắc được vãng sanh không? thật sự là không nắm chắc được. Chỉ có thể nói là quý vị đã kết thiện duyên với pháp môn Tịnh Độ mà thôi. Quý vị chưa hẳn là được vãng sanh. Điều kiện vãng sanh thì bây giờ chúng ta đã hiểu rõ rồi. “Tâm tịnh ắt cõi Phật tịnh”, đây là điều kiện chân chánh. Mỗi ngày quý vị niệm một câu hoặc hai câu cũng không sao, chắc chắn quý vị cũng được vãng sanh. Vì sao vậy? bởi tâm thanh tịnh, trong tâm không có phân biệt, không có chấp trước, quý vị đã dùng chân tâm. Nói cách khác, trong cuộc sống, quý vị dùng Phật tâm, quý vị dùng Phật tâm trong công việc, dùng Phật tâm trong đối nhân xử thế. Tuy không niệm Phật A Di Đà, nhưng tâm của quý vị mỗi phút mỗi giây đều tương ứng với Phật. Tâm của Phật niệm hết thấy chúng sanh khổ nạn, quý vị mỗi ngày cũng niệm hết thấy chúng sanh khổ nạn. Tâm niệm về chúng sanh khổ nạn này, quý vị không ngừng nghĩ. Người như vậy chính là trong kinh thường nói, một niệm hay mười niệm đều có thể vãng sanh. Khi mạng chung một niệm hay mười niệm, thì bình thường cũng niệm như vậy. Niệm niệm tương ứng với Phật, trong tâm họ thật có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra xác thực không có những tạp niệm khác. Bốn câu sau đây nói về hạng người như vậy rất hay “Đương tri thị nhân, quyết phi phạm tiêu”, người này chắc chắn không phải là phạm phu, cũng không phải là tiêu thừa. “Tuy thị nhục thân, diệt danh Bồ Tát”. Quý vị thấy hình tướng họ là phạm phu, nhưng thật sự họ là Bồ Tát. Họ khởi tâm động niệm, điều họ nghĩ, điều họ làm đều không khác với Phật Bồ Tát. “Trú đại thừa giả” chúng ta học đến đây.

Đoạn tiếp theo là “Thanh tịnh tâm”. Chúng ta xem đoạn “Thanh tịnh tâm” này.

Thanh tịnh tâm, vô ngại vô cấu, tịnh tín chi tâm dã. Trước hết là không nghi hoặc, thứ đến là không nhiễm ô, đây là “tịnh tín chi tâm”. Không nghi hoặc là trí huệ, không nhiễm ô là phước đức.

Trung A Hàm Kinh Tứ Thập Nhất viết, thanh tịnh tâm, tận thoát dâm nộ si, “thành tựu u tam minh”. Dâm là tham, nộ là sân, si là ngu si. Bởi vì trong kinh, mỗi câu 5 chữ có trật tự. Trong kinh điển đại thừa Phật thường nói, ở sau tham, sân, si còn có hai chữ mạn và nghi nữa. “Thoát” là thoát ly. “Tận” là hết sạch. Đoạn hết tất cả, nhỏ sạch góc rẽ của nó. Tham, sân, si gọi là 3 độc, cộng thêm mạn và nghi nữa là 5 độc. Trong kinh đại thừa thường nói 3 độc, trên thực tế phía sau 3 độc này còn có thêm hai độc nữa. Không cần nói chúng ta cũng biết rằng, nó cũng bao gồm trong đó. 5 loại độc này là 5

cái gốc của địa ngục. Trong kinh Phật nói, tham, sân, si, mạn, nghi là 5 cái gốc của địa ngục. Chỉ cần có một gốc là quý vị đã đọa địa ngục rồi. Nếu tất cả 5 gốc này đều có mặt, thì đó là địa ngục gì? đó gọi là địa ngục Vô Gian, khổ không kể xiết. 5 độc này làm cho chúng ta đời đời kiếp kiếp, vô lượng kiếp chịu khổ chịu nạn, ngu si điên đảo, oan oan tương báo. Nếu quý vị yên lặng quan sát thì thật đáng sợ! Nếu không phải Phật nói rõ ràng, minh bạch cho chúng ta, thì đến lúc nào chúng ta mới giác ngộ được, đến lúc nào mới biết được buông bỏ những thứ này?

Ngày nay thiên tai quá nhiều. Có bạn đồng học xem tin tức trên internet, rồi tập hợp những đề mục này lại, bảo với tôi rằng, tháng ba, tháng tư và tháng năm trong vòng ba tháng này, trên toàn thế giới xảy ra động đất, sóng thần, núi lửa bùng phát, còn có nhân họa, chỉ riêng tiêu đề của tin tức là đã có hơn hai trăm lần rồi. Ba tháng mà hơn hai trăm lần, vì sao nhiều thiên tai như vậy? Nếu quý vị yên lặng quan sát, thì căn nguyên của nó tức là 5 chữ: tham, sân, si, mạn, nghi này. Đức Phật dạy rằng: tham lam chiêu cảm là thủy tai. Nước sông lai láng, nước biển dâng cao, đều do tham lam cảm ra, cảm ứng. Tâm chúng sanh có sở cảm, thì hoàn cảnh có đối ứng, thì sơn hà đại địa có ứng. Sân nhuế chiêu cảm hỏa tai, núi lửa bùng phát, nhiệt độ của trái đất tăng cao. Hận hán cũng thuộc về hỏa tai, sân nhuế gây nên tai họa. Ngu si chiêu cảm là phong tai. Chúng ta nghe nói ở Mỹ, có mấy trăm lần gió lốc, chưa từng có trong lịch sử, chưa bao giờ nghe qua, tạo thành tai hại rất nghiêm trọng. Bão, gió lốc đều là do ngu si cảm ra. Ngạo mạn, cống cao ngã mạn cảm ra động đất, động đất kèm theo sóng thần. Đáng sợ nhất là động đất dưới đáy biển, sức phá hoại của sóng thần rất lớn, trong vài giây là phá hủy một thôn làng, một thành phố. Hoài nghi càng đáng sợ. Hoài nghi là gì? là mất đi tín tâm.

Xã hội ngày nay có rất nhiều người nói nguy cơ tín tâm. Trong các loại nguy cơ thì nguy cơ tín tâm là nghiêm trọng nhất. Người thời nay rất tội nghiệp, ngay cả bản thân mình cũng không tin. Họ tin ai? không tin cha mẹ, không tin sư trưởng, không tin tổ tông, không tin Thánh Hiền, đương nhiên Phật Bồ Tát thì không cần nói nói rồi. Nói cách khác, họ đã mất hết tất cả tín tâm trong thế gian này, điều gì cũng nghi ngờ. Hoài nghi chiêu cảm là đại địa nhão ra không kiên cố, núi đổ xuống, đá đổ xuống, núi sẽ bị san bằng, đại địa chìm xuống đáy biển, đều là hoài nghi, phản ứng của hoài nghi. Những thiên tai này là do tham, sân, si, mạn, nghi chiêu cảm ra, không phải thiên tai tự nhiên. Quý vị nhất định phải nhớ, tự nhiên chắc chắn không có thiên tai, tự nhiên là hoàn mỹ viên mãn. Con đường của Thánh Hiền không gì khác chính là tùy thuận tự nhiên, điều đó cảm ra là mưa thuận gió hòa, thiên hạ thái bình, tiêu tai miễn nạn, tùy thuận tự nhiên là như vậy. Phá hoại tự nhiên thì sanh ra phiền toái. Cho nên tất cả thiên tai đều là do tâm hành bất thiện của con người chiêu cảm ra.

Đối với chúng ta mà nói. Năm loại độc này là nguyên nhân mang đến bệnh tật cho chúng ta. Tham, sân, si, mạn, nghi đều là nguyên nhân để chúng ta mắc bệnh, là nhân

tổ gây bệnh thứ nhất. Bất luận là bệnh gì đều chắc chắn có liên quan đến vấn đề này. Cho nên có thể thoát khỏi 5 độc này, buông bỏ tất cả, thì tâm của quý vị mạnh khỏe, quý vị không bị bệnh khổ. Nơi quý vị sống ít thiên ít tai. Mặc dù có nhưng không nghiêm trọng lắm, không có nhiều tổn thất. Cho nên Phật dạy chúng ta hai câu: “Cần tu giới định huệ. Tức diệt tham sân si”. Hai câu này nếu quý vị thật sự hiểu, thật sự y giáo phụng hành, xác thực có thể tự độ mình và độ người khác. Duy trì được phước đức trí huệ trong đời này của mình, cũng có thể giúp mọi người xung quanh, và phạm vi cư trú của quý vị được tiêu tai miễn nạn. Cho nên chẳng thể không coi trọng nó.

Câu ở dưới là “thành tựu ưu tam minh”, tam minh và lục thông có quan hệ liên đới với nhau. Lục thông đạt đến cảnh giới cao nhất gọi là tam minh. Gọi tam minh là từ pháp thân Bồ Tát trở lên. Thứ nhất gọi là thiên nhãn minh. Trong kinh này nói thiên nhãn của thế giới Cực Lạc. Thiên nhãn nhìn xuyên suốt, thiên nhĩ nghe thấu triệt. Nói cách khác, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thì quý vị không phải là lục thông, mà là tam minh. Có tin được không? tin được. Vì sao vậy? bởi chỉ cần vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, nguyện thứ 20 trong 48 nguyện, Phật A Di Đà nói “giai tác a duy việt trí Bồ Tát”, Bồ Tát a duy việt trí có tam minh. Quý vị xem, đến thế giới Cực Lạc thì quý vị đạt được, quý vị đạt được thiên nhãn minh, điều này Bồ Tát bình thường không có. Quý vị có thể nhìn thông suốt biên pháp giới hư không giới. Quý vị có được năng lực đó.

Thứ hai là túc mạng minh. Trong lục thông gọi là túc mạng thông, ở đây thì gọi là túc mạng minh, là quý vị hoàn toàn thấy được từ vô thị kiếp đến nay, thấy được kiếp này đến kiếp khác trong vô lượng kiếp, không phải chỉ thấy một kiếp hay hai kiếp trong quá khứ, mà là thấy được 30 kiếp, 50 kiếp. Có thể thấy được rất rõ ràng vô lượng kiếp trong quá khứ.

Thứ ba là lậu tận minh. Trong nhị thừa và Bồ Tát quyền giáo gọi là lậu tận thông, ở đây gọi là lậu tận minh. Lậu là gì? là phiền não. Họ đã đoạn sạch tập khí phiền não, không còn chút phiền não nào nữa. Nói đến ba loại này, chúng ta liên tưởng đến thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm và thần túc thông, mỗi thông đều viên mãn. Sáu loại thần thông này, trong tự tánh vốn có đủ sáu loại thần thông này, nhưng khi tự tánh của chúng ta mê mất thì nó cũng không còn.

Nếu chúng ta được vãng sanh về thế giới Tây phương Cực Lạc là quá tuyệt rồi. Chúng ta thấy A La hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát có 6 thần thông cũng rất ngưỡng mộ, nhưng 6 thần thông của những vị này không viên mãn. Như A la hán, túc mạng thông của A la hán chỉ biết được 500 kiếp, họ biết được 500 kiếp trong quá khứ, trước 500 kiếp thì họ không thể biết. Tam minh thì khác, những người chứng được tam minh thì biết được tất cả vô lượng vô thị kiếp trong quá khứ, năng lực này của họ xem như là đức năng. Trí huệ đức năng của họ không khác gì trí huệ đức năng chư Phật Như Lai. Đây là thế giới Cực Lạc không thể nghĩ bàn, trong mười phương thế giới không có, chỉ

thế giới Cực Lạc có mà thôi. Phiền não đã đoạn tận rồi, vô trí vô minh phiền não đã đoạn tận rồi, là “khế nhập Đại Bát Niết Bàn” như trong giáo lý đại thừa thường nói, cũng như chúng ta nói là đã thành Phật, cảnh giới của những vị này là như vậy.

Có một kiến giải khác về “tam minh”, kiến giải này cũng là trong giáo lý đại thừa nói. Thứ nhất gọi là “Bồ Tát minh”, ý là chỉ cho bát nhã, Bồ Tát minh, Bồ Tát thành tựu trí huệ bát nhã, bát nhã là trong tự tánh vốn có đủ. Phải phá trừ vô minh thì trí huệ bát nhã mới hiện tiền, gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, bát nhã minh. Bồ Tát thành Phật rồi, sanh về cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai.

Loại thứ hai là “chư Phật minh”, chư Phật minh tức là thiên nhãn minh, như thiên nhãn minh trong tam minh ở trước. Những gì họ thấy trong biến pháp giới hư không giới, đều giống như ở ngay trước mắt, không chút chướng ngại. Trong kinh ví dụ rằng, thiên nhãn của Phật nhìn biến pháp giới hư không giới, giống như nhìn quả Am Ma La trong tay vậy, nhìn rất rõ ràng, rất thấu triệt.

Loại thứ ba là “vô minh minh”, ý nghĩa giống như lậu tận minh trong tam minh ở trước. Vô minh minh, nội dung của vô minh minh là biết được biến pháp giới hư không giới, là tất cánh không tịch, nhất vô sở hữu, tất cả các hiện tượng đều là huyễn tướng. Như trong kinh Đại Bát Nhã nói “nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, Phật thấy rõ ràng.

Hai câu này nối lại với nhau, là nói nhân và quả rõ ràng đặt ngay trước mắt của chúng ta. Chúng ta ngày nay vì sao mất đi tam minh lục thông? Bởi quý vị có tham, sân, si, mạn, nghi, nên quý vị bị mất đi năng lực này. Nếu quý vị buông bỏ được tham, sân, si, mạn, nghi thì năng lực này của quý vị sẽ được hồi phục. Cho nên năm độc là chướng ngại, nó làm chướng ngại tam minh lục thông của tự tánh chúng ta, nó làm chướng ngại. Khi không còn chướng ngại thì tam minh lục thông của chúng ta lập tức được hồi phục.

Như thị thanh tịnh tâm, công đức nan tu. “Công” là công dụng, tức là tác dụng của nó. Trong thanh tịnh tâm có vô lượng trí huệ. Trí huệ bát nhã, là vốn có trong tự tánh, không phải có từ bên ngoài. Cho nên ở trước chúng tôi đã giảng qua, nếu thật sự tin tưởng “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, quý vị ắt sẽ đắc Tam Muội, quý vị sẽ khai ngộ. Quý vị phải tu tâm, phải có lý giải như vậy. Vì sao người ta có thiện căn, có phước đức? bởi họ tin tưởng, bởi họ không hoài nghi. Mỗi ngày họ chỉ tụng một loại kinh tức là kinh Vô Lượng Thọ mà thôi. Hàng ngày chúng ta tụng kinh này, suốt đời cũng tụng kinh này, tuyệt đối không được đổi bộ kinh khác. Đó là “nhất môn thâm nhập”. Nếu quý vị hạ quyết tâm làm 10 năm như vậy, quý vị sẽ thấy sau 10 năm quý vị là người như thế nào, khi đó quý vị không phải là phàm phu, chắc chắn vượt lên phàm phu. Nhưng nếu quý vị không tin tưởng, quý vị vẫn còn nhiều lòng tham, cái này cũng muốn học, cái kia cũng muốn học, thì quý vị đã tự hủy hoại chính mình, 10 năm của

quý vị trôi qua vô ích. 10 năm học được điều gì? chỉ là học một số kiến thức, tri kiến nông cạn mà thôi.

Ngày nay chúng ta gọi là tri thức, không phải trí huệ. Những thứ quý vị học là tri thức. Trong tri thức có tham, sân, si, mạn, nghi, làm chướng ngại trí huệ, chướng ngại phước đức của quý vị. Tướng hảo, phước đức, trí huệ trong tự tánh của quý vị không thể hiện tiền. Đây chính là trong giáo lý đại thừa Phật thường than thở, đáng thương cho chúng sanh, thật đáng thương, họ đã đi sai đường rồi. Nếu họ thật sự “nhất môn thâm nhập” được, thì 10 năm như vậy họ sẽ thành tựu tuyệt vời rồi. 10 năm có thể chứng quả. Tiểu thừa thì có thể chứng quả Tu đà hoàn. Đại thừa thì có thể chứng Sơ tín, Nhị tín, thậm chí chứng đến Bồ Tát tam tín. Cơ hội ở ngay trước mặt, gọi là để tuột mất nó trong tầm tay.

Lời dạy của Phật, Bồ Tát ai chịu tin, ai chịu nghe. Ở đây đã nói tiêu chuẩn của tâm thanh tịnh, *Tận thuyết tham, sân, si, mạn, nghi*, chúng ta buông bỏ hết nhiễm ô thì tâm thanh tịnh hiện tiền. Tâm thanh tịnh hiện tiền tức là thành tựu tam minh. Nếu lục thông không hiện tiền, chứng tỏ chúng ta chưa chứng được tâm thanh tịnh, quý vị còn bị nhiễm ô. Tiêu chuẩn là ở đây. Những thứ làm hại con người, làm cho chúng ta đời đời kiếp kiếp sống cuộc sống khổ sở như thế này, là không phải do người khác mà do chính tham sân si của mình tạo ra.

Cố Thập Phương Phật Tán Phẩm viết, nãi chí năng phát nhất niệm tịnh tín tùy thuận giai sanh dã. “Nhất niệm tịnh tín”, được niệm này rất khó. Vì sao vậy? bởi nhất niệm tịnh tín chính là nhất niệm chân tín. Trong cuộc sống hàng ngày chúng ta đều dùng vọng tâm, chưa bao giờ biết chính mình cũng có chân tâm. Quý vị nên nhớ, chân tâm chưa bao giờ bị mất đi, mà là trong chân tâm bị tham, sân, si, mạn, nghi xen tạp. Những thứ này đã phá hoại đức dụng chân tâm của chúng ta. Đào thải đi những thứ xen tạp này, thì đức dụng chân tâm của chúng ta sẽ hiện tiền. Đạo lý này quý vị chẳng thể không biết, cho nên quý vị chẳng thể không buông bỏ nó. Không buông bỏ thì suốt đời này của quý vị không thể vãng sanh, vẫn tiếp tục trôi lăn trong luân hồi sanh tử. Trôi lăn trong luân hồi, nhất định phải nhớ là chắc chắn đọa vào ba đường ác. Vì sao vậy? bởi quý vị tạo nghiệp ba đường ác. Sát sanh, trộm cắp, tà dâm là nghiệp ba đường ác, dù cố tình hay vô ý sát hại chúng sanh. Cho nên nhất niệm thanh tịnh tâm chính là trong nhất niệm không có tham, sân, si, mạn, nghi. Đây gọi là nhất niệm thanh tịnh tâm.

Tùy nguyện giai sanh. Quý vị có nguyện cầu sanh Tịnh Độ, có nguyện thân cận Phật A Di Đà, thì quý vị nhất định được vãng sanh.

Dĩ như thượng chi thanh tịnh tâm, quy hướng vô lượng thọ Phật. *Cố vân, dĩ thanh tịnh tâm, hướng vô lượng thọ.* Tám chữ “dĩ thanh tịnh tâm, hướng vô lượng thọ” này rất hay, vậy là chúc phúc quý vị, chúc mừng quý vị, công đức của quý vị đã viên mãn rồi đó. Nên nhớ rằng, tâm thanh tịnh tuyệt đối không xen tạp tham, sân, si, mạn, nghi. Đó

gọi là thanh tịnh tâm. Nếu có xen tạp tham, sân, si, mạn, nghi thì gọi là ý nhiễm ô. Không gọi nó là tâm, mà gọi là ý nhiễm ô. Bỏ đi ý nhiễm ô tức là thanh tịnh tâm, thanh tịnh và nhiễm ô là một, không phải hai.

Những năm gần đây, tôi thường động viên đồng học rằng, chúng ta thật sự học Phật thì phải buông bỏ 16 chữ. Phải buông bỏ tự tư tự lợi, phải buông bỏ danh văn lợi dưỡng, phải buông bỏ ngũ dục lục trần. Ngũ dục là tài, sắc, danh, thực thù. Lục trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Phải buông bỏ tham, sân si, mạn. Tôi chỉ nói 16 chữ, nếu buông bỏ được 16 chữ này thì tâm thanh tịnh có hiện tiền không? không. Nếu tâm thanh tịnh hiện tiền thì quý vị đã thành tựu rồi. Tôi nói buông bỏ, là không phải buông bỏ triệt để, mà buông bỏ một phần, còn một phần giữ lại đó, nhưng chỉ cần quý vị chịu buông bỏ, thì dần dần cũng tiếp cận được cửa lớn. Phương pháp này của tôi đã dẫn quý vị đến cửa lớn, dẫn đến cửa Phật mà không dẫn vào bên trong được. Sao không dẫn vào bên trong? tôi không dẫn vào được, quý vị phải dựa vào sự nỗ lực của chính mình. Vì sao? Phải dùng tiêu chuẩn của Phật, tiêu chuẩn ở đây là *tận thoát dâm nô si, thành tựu u tam minh*. Vậy là chúc mừng quý vị, không những quý vị vào trong, mà quý vị được từng bước tiến vào.

Vãng sanh về cảnh giới này không phải là cõi Đồng Cư, cũng không phải cõi Phương Tiện mà là cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Địa vị này rất cao. Nhưng thế giới Cực Lạc rất đặc thù, rất hy hữu, chúng ta không thể “tận thoát”, chúng ta chỉ có “thoát” nhưng không có “tận”, ý nói là chúng ta hạ nhiệt độ của tham sân si mạn nghi, cố gắng giảm bớt nó, giảm bớt một phần, thì chúng ta đến gần thế giới Cực Lạc một phần, giảm bớt hai phần, thì chúng ta đến gần thế giới Cực Lạc hai phần. Chúng ta dùng phương pháp này, cố gắng giảm bớt nó. Một số người có thể làm được điều này. Cho nên năm loại tập khí phiền não này rất nghiêm trọng. Làm sao để tham, sân, si, mạn, nghi của quý vị năm này nhẹ hơn năm trước. Sau đó làm được tháng này nhẹ hơn tháng trước, thì quý vị nắm chắc cơ hội vãng sanh, thì quý vị sẽ không còn chút hoài nghi nào.

Bất luận lúc nào, quý vị nhất định được vãng sanh thế giới Cực Lạc, quý vị nhất định nhìn thấy Phật A Di Đà đến tiếp dẫn quý vị. Vì sao vậy? bởi quý vị “đĩ thanh tịnh tâm, hương vô lượng thọ”, hai câu này rất tuyệt vời, chẳng có chuyện không được vãng sanh! trong tâm có vô lượng thọ Phật, chính là Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra, dần dần ta buông bỏ hết, ta không cần gì cả. Như vậy thì có thể thành tựu, có thể chứng đắc viên mãn. Đây là “tâm tịnh ắt quốc độ Phật tịnh”. Tâm tịnh này là thanh tịnh tâm. Người niệm Phật nên lấy điều này làm mục tiêu thứ nhất để tu hành, không cần thiết niệm Phật nhiều hay ít, mà tâm thanh tịnh có hiện tiền hay không mới là điều quan trọng.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 423